

Số: 1738 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 81/TTr-SKHĐT ngày 28/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: 121.097 triệu đồng cho 10 dự án.

*(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo).*

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: giao chủ đầu tư thực hiện 11 dự án thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 4 tại biểu IIIa kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022; phân bổ chi tiết kế hoạch vốn 01 dự án thuộc Tiểu dự án 3 Dự án 4, số tiền là 11.634 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo).*

3. Dự kiến danh mục dự án thực hiện năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 24.267 triệu đồng cho 10 dự án (gồm 07 dự án khởi công mới với số tiền là 23.364 triệu đồng và 03 dự án chuẩn bị đầu tư với số tiền là 903 triệu đồng).

*(Chi tiết tại Biểu 3 kèm theo).*

4. Điều chỉnh dự kiến danh mục dự án năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 24.437 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới;

*(Chi tiết tại Biểu 4 kèm theo).*

5. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo các Quyết định: số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 và số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết đối với dự kiến danh mục dự án đầu tư năm 2022 sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư; thực hiện dự án, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục và kiểm soát, cấp phát, thanh toán vốn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tiên Thiệu**



**BIỂU 1**  
**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 1738 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng văn bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					134,637	128,226	6,411	134,637	128,226	6,411		
A.1	PHÂN BỐ CHI TIẾT	10				121,097	115,303	5,794	121,097	115,303	5,794		
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2				11,771	11,183	588	11,771	11,183	588		
I.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2				11,771	11,183	588	11,771	11,183	588		
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Sơn	thị trấn Bắc Sơn	2022-2024	Xây mới khối nhà 2 tầng (gồm phòng học; phòng ở HSNT; phòng QLHSNT; phòng giáo dục VHDT)		8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	Sở GD&ĐT	
2	Trường PTDTNT THCS&THPT Đình Lập	thị trấn Đình Lập	2022-2024	Xây mới phòng học; cải tạo phòng ở HSNT; cải tạo đây nhà 1 tầng 02 gian cấp 4 làm phòng ở và khu tắm cho HSNT.		3,305	3,140	165	3,305	3,140	165	Sở GD&ĐT	
II	Dự án 6: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”	4				34,053	32,431	1,622	34,053	32,431	1,622		

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng năm ban	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST					
1	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2022-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Giếng Tiên, Khu nhà sàn truyền thống tiêu biểu, Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng...	8,000	7,619	381	8,000	7,619	381	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khởi công mới năm 2022	
2	Đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - Làng đá Thạch Khuyển xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc (Khu du lịch sinh thái kết hợp du lịch di tích lịch sử cách mạng).	xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	2023-2025	- Bảo tồn Khu nhà tường trình tiêu biểu, bức tường đá, nhà văn hóa cộng đồng...	6,000	5,714	286	6,000	5,714	286	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022	
3	Đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên (văn hóa dân tộc Dao Lô Gang gắn với du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng)	thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên	2023-2025	- Bảo tồn Khu nhà sàn tiêu biểu, nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, Đình Làng Đặt, Đền thờ....	6,000	5,714	286	6,000	5,714	286	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022	
4	Tôn tạo Khu di tích khu tích khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục: Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích	Các xã Tân Hương, xã Vũ Lăng, xã Tân Lập huyện Bắc Sơn	2023-2025	Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích.	14,053	13,384	669	14,053	13,384	669	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022	
III	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	1			31,484	29,985	1,499	31,484	29,985	1,499			
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia	huyện Bình Gia	2022-2024	Cải tạo, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ	31,484	29,985	1,499	31,484	29,985	1,499	Sở Y tế		
IV	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	3			43,789	41,704	2,085	43,789	41,704	2,085			
I.1	<b>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	3			43,789	41,704	2,085	43,789	41,704	2,085			

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng năm	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW			NST
							NSTW	NST					
1	Dự án chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	tỉnh Lạng Sơn	2022-2025	Xây dựng kho dữ liệu và nền tảng phần mềm, diễn đàn, nâng cấp hệ thống thông tin về công tác dân tộc		6,500	6,190	310	6,500	6,190	310	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc phối hợp thực hiện
2	Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.	tỉnh Lạng Sơn	2022-2025			33,334	31,747	1,587	33,334	31,747	1,587	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Dự án hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	tỉnh Lạng Sơn	2022-2025	Đầu tư trang thiết bị vận hành chợ trực tuyến và các hạng mục phụ trợ, hỗ trợ hoạt động của chợ trực tuyến		3,955	3,767	188	3,955	3,767	188	Sở Thông tin và Truyền thông	Liên minh hợp tác xã phối hợp thực hiện
A.2	<b>CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT</b>					<b>13,540</b>	<b>12,923</b>	<b>617</b>	<b>13,540</b>	<b>12,923</b>	<b>617</b>		
I	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>13,540</b>	<b>12,923</b>	<b>617</b>	<b>13,540</b>	<b>12,923</b>	<b>617</b>		
I.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>					<i>13,540</i>	<i>12,923</i>	<i>617</i>	<i>13,540</i>	<i>12,923</i>	<i>617</i>		Sở GDĐT và Ban Dân tộc tiếp tục rà soát mục tiêu, đối tượng, đề xuất phân bổ chi tiết số vốn còn lại

## BIỂU 2

**GAO CHẾ ĐU ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 4 VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 3, DỰ ÁN 4  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Kèm theo Quyết định số 1738 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng văn bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>	12				89,729	87,116	2,613	89,729	87,116	2,613		
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm</b>	11				89,729	87,116	2,613	89,729	87,116	2,613	-	-
<b>I.1</b>	<b>Giao chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	11				78,095	75,821	2,274	78,095	75,821	2,274		
1	Dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn	Thôn Đồi chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn	2022-2024	Xây dựng nhà xưởng thực hành, phòng học, nhà đa năng và trang thiết bị, phương tiện đào tạo		38,878	37,746	1,132	38,878	37,746	1,132	Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn	
2	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên huyện Bình Gia	Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia	2023-2024	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp khu vực hành chính và các hạng mục phụ trợ		8,240	8,000	240	8,240	8,000	240	UBND huyện Bình Gia	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Gia
3	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Văn Quan	Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	2023-2024	- Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình - Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo.		3,090	3,000	90	3,090	3,000	90	UBND huyện Văn Quan	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Quan

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng năm ban	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST					
4	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Bắc Sơn	Khởi phố Hợp Thành, Pác Lũng, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn	2024-2025	- Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình - Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo.	5,953	5,780	173	5,953	5,780	173	UBND huyện Bắc Sơn	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bắc Sơn	
5	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Chi Lăng	Thôn Than Muội, Thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng,	2024-2025	- Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình - Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo.	3,605	3,500	105	3,605	3,500	105	UBND huyện Chi Lăng	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Chi Lăng	
6	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Hữu Lũng	Thị trấn hữu lũng, huyện Hữu lũng, Lạng Sơn	2025	- Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề.	1,545	1,500	45	1,545	1,500	45	UBND huyện Hữu Lũng	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hữu Lũng	
7	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Cao Lộc	Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	2023-2025	- Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. - Nâng cấp công trình nhà đa chức năng.	5,304	5,150	154	5,304	5,150	154	UBND huyện Cao Lộc	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Lộc	
8	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Văn Lãng	Khu 8 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng	2025	- Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình và mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo.	4,115	3,995	120	4,115	3,995	120	UBND huyện Văn Lãng	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lãng	
9	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Tràng Định	Thôn Khuổi slao, xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	2025	- Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình (nhà hành chính, phòng học lý thuyết, xưởng thực hành)	2,318	2,250	68	2,318	2,250	68	UBND huyện Tràng Định	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tràng Định	

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng năm bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST					
10	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Lộc Bình	Khu Phiêng Quân, thị trấn Lộc Bình	2025	- Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình (nhà hành chính, phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, xây dựng nhà để xe cho học sinh)		2,575	2,500	75	2,575	2,500	75	UBND huyện Lộc Bình	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lộc Bình
11	Dự án Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Đình Lập	Khu 4 thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập	2025	- Sửa chữa nâng cấp một số hạng mục công trình (phòng học, nhà xưởng thực hành...); mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo.		2,472	2,400	72	2,472	2,400	72	UBND huyện Đình Lập	Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đình Lập
<b>I.2</b>	<b>Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Tiểu Dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>1</b>			-	<b>11,634</b>	<b>11,295</b>	<b>339</b>	<b>11,634</b>	<b>11,295</b>	<b>339</b>		
1	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Lạng Sơn	2022-2024	Đầu tư mới máy chủ; hệ thống kiosk thông minh; thiết bị giám sát khai báo ý tế thông minh; hệ thống hội nghị trực tuyến.		11,634	11,295	339	11,634	11,295	339	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	



## BIỂU 3

**DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022**

*Kèm theo Quyết định số 1738 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh*

*Đơn vị tính: triệu đồng*



STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng và năm	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	10				121,097	115,303	5,794	121,097	115,303	5,794	24,267	23,111	1,156		
*	DỰ KIẾN GIAO (CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT)	10				121,097	115,303	5,794	121,097	115,303	5,794	24,267	23,111	1,156		UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ thủ tục đầu tư
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2				11,771	11,183	588	11,771	11,183	588	4,572	4,354	218		
I.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2				11,771	11,183	588	11,771	11,183	588	4,572	4,354	218		
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Sơn	thị trấn Bắc Sơn	2022-2024	Xây mới khối nhà 2 tầng (gồm phòng học; phòng ở HSNT; phòng QLHSNT; phòng giáo dục VHDT)	8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109	Sở GD&ĐT		
2	Trường PTDTNT THCS&THPT Đình Lập	thị trấn Đình Lập	2022-2024	Xây mới phòng học; cải tạo phòng ở HSNT; cải tạo dãy nhà 1 tầng 02 gian cấp 4 làm phòng ở và khu tắm cho HSNT.	3,305	3,140	165	3,305	3,140	165	2,286	2,177	109	Sở GD&ĐT		
II	Dự án 6: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”	4				34,053	32,431	1,622	34,053	32,431	1,622	6,146	5,853	293		
II.1	Khởi công mới 2022	1				8,000	7,619	381	8,000	7,619	381	5,243	4,993	250		

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng văn bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW			NST
							NSTW	NST								
1	Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2023-2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Giếng Tiên, Khu nhà sàn truyền thống tiêu biểu, Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng...		8,000	7,619	381	8,000	7,619	381	5,243	4,993	250	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khởi công mới năm 2022
<b>II.2</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	<b>3</b>				<b>26,053</b>	<b>24,812</b>	<b>1,241</b>	<b>26,053</b>	<b>24,812</b>	<b>1,241</b>	<b>903</b>	<b>860</b>	<b>43</b>		
1	Dự án đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - Làng đá Thạch Khuỳnh xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc (Khu du lịch sinh thái kết hợp du lịch di tích lịch sử cách mạng).	xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	2023-2025	- Bảo tồn Khu nhà tường trình tiêu biểu, bức tường đá, nhà văn hóa cộng đồng,...		6,000	5,714	286	6,000	5,714	286	300	286	14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022
2	Dự án đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên (văn hóa dân tộc Dao Lô Gang gắn với du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng)	thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên	2023-2026	- Bảo tồn Khu nhà sàn tiêu biểu, Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, Đình Làng Đật, Đền thờ....		6,000	5,714	286	6,000	5,714	286	300	286	14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022
3	Dự án tôn tạo Khu di tích khu tích khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục: Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích	Các xã Tân Hương, xã Vũ Lăng, xã Tân Lập huyện Bắc Sơn	2023-2025	Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích.		14,053	13,384	669	14,053	13,384	669	303	288	15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuẩn bị đầu tư năm 2022
<b>III</b>	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	<b>1</b>				<b>31,484</b>	<b>29,985</b>	<b>1,499</b>	<b>31,484</b>	<b>29,985</b>	<b>1,499</b>	<b>5,667</b>	<b>5,397</b>	<b>270</b>		
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia	huyện Bình Gia	2022-2024	Cải tạo, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ		31,484	29,985	1,499	31,484	29,985	1,499	5,667	5,397	270	Sở Y tế	
<b>IV</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>3</b>				<b>43,789</b>	<b>41,704</b>	<b>2,085</b>	<b>43,789</b>	<b>41,704</b>	<b>2,085</b>	<b>7,882</b>	<b>7,507</b>	<b>375</b>	-	-

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng văn bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW			NST
							NSTW	NST								
I.1	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự</i>	3				43,789	41,704	2,085	43,789	41,704	2,085	7,882	7,507	375		
1	Dự án chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		2022-2025			6,500	6,190	310	6,500	6,190	310	2,500	2,381	119	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Dân tộc phối hợp thực hiện
2	Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.		2022-2025			33,334	31,747	1,587	33,334	31,747	1,587	4,935	4,700	235	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Dự án hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		2022-2025			3,955	3,767	188	3,955	3,767	188	447	426	21	Sở Thông tin và Truyền thông	Liên minh hợp tác xã phối hợp thực hiện

## BIỂU 4

**DỰ KIẾN DANH MỤC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022**

Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	2				50,512	49,041	1,471	50,512	49,041	1,471	24,437	23,725	712		
	DỰ KIẾN GIAO (CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT)	2				50,512	49,041	1,471	50,512	49,041	1,471	24,437	23,725	712		UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ thủ tục đầu tư
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm	1				50,512	49,041	1,471	50,512	49,041	1,471	24,437	23,725	712		
I.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1				38,878	37,746	1,132	38,878	37,746	1,132	23,428	22,746	682		
1	Dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn	Thôn chèo, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn	2022-2023	Xây dựng nhà xưởng thực hành, phòng học, nhà đa năng và trang thiết bị, phương tiện đào tạo		38,878	37,746	1,132	38,878	37,746	1,132	23,428	22,746	682	Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn	
I.2	Tiểu Dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	1				11,634	11,295	339	11,634	11,295	339	1,009	979	30		
1	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu	Trung tâm dịch vụ làm việc trực tuyến Lạng Sơn	2022-2024	Đầu tư mới máy chủ; hệ thống kiosk thông minh; thiết bị giám sát khai báo ý tế thông minh; hệ thống hội nghị trực tuyến		11,634	11,295	339	11,634	11,295	339	1,009	979	30	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh dự kiến danh mục tại Quyết định số 1181/QĐ-UBND